TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÌNH LẬP** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày 19-4-2023
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Thanh Hòa

Ông Hà Văn Chiều

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Lý Minh Quang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa*:** Bà Vi Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Chu Viết D, sinh năm 1998; địa chỉ: Khu H, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Dương Thị X; địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Bà Lương Thị Hương Lan – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2022, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Chu Viết D trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Chu Viết D và chị Dương Thị X kết hôn từ năm 2020 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn và tổ chức cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn thời gian đầu tình cảm vợ chồng hạnh phúc, hai vợ chồng luôn thương yêu nhau. Tuy nhiên, cuộc sống chung hạnh phúc chỉ kéo dài được đến cuối năm 2022, thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, giữa hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mặt khác, vợ chồng anh đã sinh hai người con nhưng đều không nuôi được nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Đến tháng 9 năm 2022 vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Dương Thị X.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Dương Thị X trình bày:

Việc kết hôn giữa chị và anh Chu Viết D đúng như anh Chu Viết D đã trình bày. Sau khi kết hôn thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng từ tháng 5 năm 2022 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã, anh Chu Viết D nhiều lần đánh chị. Đến tháng 8 năm 2022 nhà chồng đuổi chị ra khỏi nhà, hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh Chu Viết D, nhưng chị chỉ đồng ý ly hôn nếu anh Chu Viết D bồi thường cho chị số tiền 30.000.000 đồng.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án đã tổ chức hòa giải cho các đương sự nhưng các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán đã chấp hành theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tiến hành lập hồ sơ, xác định quan hệ pháp luật, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo đúng quy định. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng thành phần, tuân thủ nguyên tắc xét xử, trình tự, thủ tục phiên tòa. Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều

70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thời gian đầu bị đơn chưa chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Chu Viết D.

Về con chung: Không có, nên không đề cập xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không đề cập xem xét.

Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật: Anh Chu Viết D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn vì vậy xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo và triệu tập các đương sự yêu cầu viết bản tự khai và lấy lời khai đương sự theo quy định, yêu cầu các đương sự cung cấp tài liệu chứng cứ và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành giấy triệu tập của Tòa án dẫn đến vụ án bị kéo dài phải gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử.

[4] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa anh Chu Viết D và chị Dương Thị X là hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lâm Ca, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Mặt khác, giữa hai vợ chồng đã sinh được hai người con nhưng đều không nuôi dưỡng được, chính vì vậy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ cuối năm 2022 hai vợ chồng đã sống ly thân đến nay, không còn quan tâm đến công việc, cuộc sống của nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh Chu Viết D và chị Dương Thị X đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của anh Chu Viết D đưa ra là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu của chị Dương Thị X chỉ đồng ý ly hôn nếu anh Chu Viết D bồi thường cho chị số tiền 30.000.000 đồng. Yêu cầu này của chị Dương Thị X là không có căn cứ, không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về con chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Anh Chu Viết D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Chu Viết D được ly hôn với chị Dương Thị X.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Anh Chu Viết D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Chu Viết D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0003675 ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Chu Viết D và chị Dương Thị X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CC THADS huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã L, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Duy